TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Bền
2. Ông Phan Ngọc Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. La Văn Đ (tên gọi khác Đầu Đ) - sinh ngày 16/11/1980 tại huyện C, Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Thới T, xã Thới X, huyện C, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông La Văn M (sinh năm 1951) và bà Trần Thị H (sinh năm 1952); Có vợ tên Nguyễn Thị B; Có 02 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến ngày 09/02/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo có mặt.

2. Tô Trung H - sinh năm: 1980 tại huyện Vĩnh T, Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Thạnh P, xã Tr H, huyện C, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Tô Thanh L (sinh năm 1951) và bà Bùi Thị T (sinh năm: 1955); Có vợ tên Nguyễn Thị Th và 02 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến ngày 09/5/2018 được trả tự do tại phiên tòa. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn D (tên khác Dũ Heo); sinh năm: 1972; Trú tại: ấp Thạnh Đ, xã Thạnh P, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

2. Anh Lục Quốc C; sinh năm: 1997; Trú tại: ấp Thạnh B, xã Thạnh P, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

3. Anh Lê Văn T; sinh năm: 1986; Trú tại: ấp Thạnh P, xã Thạnh P, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

4. Anh Trần Thanh T; sinh năm: 1991; Trú tại: ấp Thạnh B, xã Thạnh P, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

5. Anh La Văn Đ; sinh năm: 1976; Trú tại: ấp Đông H, xã Đông Th, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

6. Anh Trần Hữu T; sinh năm: 1966; Trú tại: ấp Thới H C, xã Thới X, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

7. Anh Trần Văn L; sinh năm: 1982; Trú tại: ấp Thới B 1, xã Thới X, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

8. Anh Huỳnh Văn P; sinh năm: 1987; Trú tại: ấp Thới X, xã Thới Đ, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

9. Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1988; Trú tại: ấp Thạnh B, xã Thạnh P, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2017, La Văn Đ tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại ấp Thạnh P, xã Thạnh P, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an huyện Giồng R bắt quả tang. Trong ngày, Đ tổ chức hai trận đá gà cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Giữa gà của tên Tr (không rõ lai lịch) do Trần Văn D thả gà đá với gà của Huỳnh Văn P do Tô Trung H thả gà. Các con bạc tham gia cụ thể như sau:

- H theo gà của P cược với Dũ theo gà của Tr. Tỷ lệ cược: 10/7. Tiền cược: 2.500.000đ. Kết quả: H thắng Dũ, được số tiền 1.750.000đ.

- H theo gà của P cược với Đ theo gà của Tr. Tỷ lệ cược 10/7. Tiền cược 3.000.000đ. Kết quả: H thắng Đ được số tiền 2.100.000 đồng.

- Khi thấy gà của Tr có nguy cơ thua, Đ quay sang theo gà của P cược với Nguyễn Văn Đ theo gà của Tr. Tỷ lệ cược 10/7. Tiền cược 2.000.000đ. Kết quả: Đ thắng Đèo 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền dùng đánh bạc trong độ gà này là: 12.750.000 đồng.

Ngoài các con bạc trên còn có các con bạc cược bên ngoài gồm: Huỳnh Văn P cược với Tr, tỷ lệ cược 10/9, tiền cược 1.000.000 đồng. P cược với một người lạ, tỷ lệ cược 10/6,5, tiền cược 500.000 đồng. Kết quả: P thắng cả hai được tổng số tiền là 1.125.000 đồng; Trần Văn L cược với một người lạ với số tiền 1.100.000 đồng, Lê Văn T cược với một người lạ số tiền 100.000 đồng và Bùi Văn Hây cược với một người lạ số tiền 200.000 đồng. Độ gà này, P và H xâu cho Đ số tiền 100.000 đồng.

Trận thứ hai: Giữa gà của Nguyễn Văn Đ đá với gà của Đ, tỷ lệ cược 1/1, tiền cược mỗi bên 550.000đ. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.100.000đ. Kết quả: Đèo thắng Đ 550.000đ, Đ lấy tiền xâu 200.000 đồng.

Ngoài ra, các con bạc cược bên ngoài gồm: Trần Hữu T cược với một người lạ thua 200.000 đồng, Trần Thanh T cược với một người lạ thắng 100.000đ và Lục Quốc C cược với một người lạ thua 70.000đ.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án gồm: 01 cây cân đồng hồ loại 5kg sơn màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng; 02 con gà trống; Hai cặp cựa bằng kim loại dài 6,5 cm đã qua sử dụng; 05 cuộn băng keo vải đã qua sử dụng và 10 cuộn băng keo vải chưa sử dụng.

Ngày 11/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với La Văn Đ và Tô Trung H để điều tra. Đến ngày 9/02/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh đối với La Văn Đ cho đến nay. Tô Tr H được trả tự do từ ngày 09/5/2018 đến nay.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can La Văn Đ và Tô Tr H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Văn Đ và Tô Trung H theo cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt La Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Tô Trung H từ 03 tháng 23 ngày đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính của La Văn Đ là 3.400.000 đồng và 300.000 đồng tiền sâu.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của: Tô Tr H là 9.350.000 đồng, của Huỳnh Văn P 1.125.000 đồng, của Nguyễn Văn Đ 2.400.000 đồng, của La Văn Đ 250.000 đồng.

-Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả số tiền 13.500.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ, trả số tiền 3.500.000 đồng cho Trần Hữu T, trả số tiền 4.400.000 đồng cho Lê Văn T, trả số tiền 3.800.000 đồng cho Nguyễn Văn Bìa, trả số tiền 400.000 đồng cho Lục Quốc C, trả số tiền 450.000 đồng cho Nguyễn Tấn P do không có liên quan đến đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo La Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo do bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và các con.

Bị cáo Tô Tr H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn Đ khai nhận: Vào ngày 29/11/2017, bị cáo tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền. Cung cấp cân, băng keo, làm trọng tài để thu tiền xâu của hai trận là 300.000 đồng. Mặc dù Đ có hành vi tổ chức đánh bạc, nhưng sau khi xem xét chứng cứ trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa thì số tiền dùng đánh bạc trong mỗi trận đá gà, số lượng con bạc (trận gà) trong cùng một lúc, số người tham gia đánh bạc trong từng trận gà không đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc*" nên Viện kiểm sát không truy tố Đ về tội này là có căn cứ.

Tuy nhiên, ngoài hành vi tổ chức đánh bạc thì Đ còn tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.400.000 đồng. Tô Trung H trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền 9.350.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo La Văn Đ và Tô Trung H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 248 quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạokhông giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm"

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự và an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi nên các bị cáo cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Riêng đối với bị cáo Đ thuộc diện gia đình có công với cách mạng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ đang mang thai và 02 con nhỏ nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo Đ phạm tội ít nghiêm trọng có khung hình phạt đến 3 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với Huỳnh Văn P, Trần Văn L, La Văn Đ, Lục Quốc C, Lê Văn T, Trần Thanh T, Trần Hữu T, Bùi Văn H, Trần Văn D và Nguyễn Văn Đ hành vi chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã xử lý hành chính là đủ nghiêm.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính cụ thể như sau:

Buộc bị cáo La Văn Đ phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc gồm tiền xâu 300.000 đồng, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.400.000 đồng, tổng cộng là 3.700.000 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo bị tạm giữ là 50.000 đồng, bị cáo Đ còn phải nộp tiếp vào Ngân sách nhà nước số tiền là 3.650.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Tô Trung H phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 9.350.000 đồng nhưng khấu trừ vào số tiền bị tạm giữ là 11.200.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo H số tiền là 1.850.000 đồng *(Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính đã bị tạm giữ của Huỳnh Văn P 1.125.000 đồng, của Nguyễn Văn Đ 2.400.000 đồng, của La Văn Đ 250.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy những công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây cân đồng hồ 05 kg, màu sơn xanh, nhãn hiệu Nhơn hòa đã qua sử dụng, 02 cặp cựa bằng kim loại dài 6.5 cm đã qua sử dụng; 05 cuộn băng keo vãi đã qua sử dụng và 10 cuộn băng keo vãi chưa sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-GR ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo La Văn Đ, Tô Trung H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo La Văn Đ và Tô Tr H phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo La Văn Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 29/03/2019.

Giao bị cáo La Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thới X, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thới X, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Tô Tr H 03 (ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến ngày 09/5/2018. Bị cáo đã chấp hành xong.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính cụ thể như sau:

Buộc bị cáo La Văn Đ phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc gồm tiền xâu 300.000 đồng, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.400.000 đồng, tổng cộng là 3.700.000 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo bị tạm giữ là 50.000 đồng, bị cáo Đ còn phải nộp tiếp vào Ngân sách nhà nước số tiền là 3.650.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Tô Trung H phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 9.350.000 đồng nhưng khấu trừ vào số tiền bị tạm giữ là 11.200.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo H số tiền là 1.850.000 đồng *(Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính đã bị tạm giữ của Huỳnh Văn P 1.125.000 đồng, của Nguyễn Văn Đ 2.400.000 đồng, của La Văn Đ 250.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy những công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây cân đồng hồ 05 kg, màu sơn xanh, nhãn hiệu Nhơn hòa đã qua sử dụng, 02 cặp cựa bằng kim loại dài 6.5 cm đã qua sử dụng; 05 cuộn băng keo vãi đã qua sử dụng và 10 cuộn băng keo vãi chưa sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-GR ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo La Văn Đ, Tô Trung H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày; Những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án là ngày 29/03/2019; Những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.